

Bản án số: 39/2020/HS-PT

Ngày: 08 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trung K và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung K, sinh năm 1984, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 04, thị trấn Nàng Mau, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn H1: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D và 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến ngày 29/11/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K: Luật sư Nguyễn Thanh C - Công ty Luật TNHH MTV BA, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Huỳnh Văn Đ (tên gọi khác: Đ heo, Đ mập), sinh năm 1982, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn H1: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị H; có vợ là Trần Thị Bích T và 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến ngày 29/11/2018; bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn H1: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị V; có vợ là Nguyễn Kim K và 02 người con (lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/9/2017 bị Ủy ban nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000đ về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc”, nộp phạt ngày 09/10/2017; bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 24/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L: Ông Nguyễn Trường T – Luật sư của Văn phòng Luật sư ĐN, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4. Nguyễn Kim H, sinh năm 1992, tại huyện 3, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn H1: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T; có vợ là Lê Thanh D và 01 người con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 03/12/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Lư Tấn S (tên gọi khác: S1), sinh năm 1987, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn H1: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Phước T và bà Huỳnh Thị B; có vợ là Lâm Thị Đ và 02 người con (lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2004 bị Ủy ban nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 03/12/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Trần Thanh H1, sinh năm 1978, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn H1:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh V và bà Trần Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Xuân T và 02 người con (lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018, chuyển tạm giam từ 06/7/2018 đến ngày 23/7/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Văn S2, sinh năm 1985, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn H1: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lâm Thị Ngọc H; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ X và 02 người con (lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S2: Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh T, Văn phòng Luật sư N T -HG, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

8. Lư Tấn S1 (tên gọi khác: S), sinh năm 1988, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn H1: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Phước T và bà Huỳnh Thị B; có vợ là Nguyễn Kiều D và 02 người con (lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 01/11/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Ngô Trí T, sinh năm 1986, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê (khai tại phiên tòa); trình độ văn H1: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tấn H và bà Huỳnh Thị H; có vợ là Trang Thúy A, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Đặng Văn N, sinh năm 1987, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn H1: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị G; có một người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

11. Bùi Tấn L, sinh năm 1992, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn H1: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02

người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tấn L: Luật sư Lê Văn L – Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

12. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1981, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn H1: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nhiêu Kim S và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

13. Trần Quốc H3 (tên gọi khác: Sò), sinh năm 1984, tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn H1: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Lư Kim B; có vợ là Nguyễn Phạm Quế A và có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ lúc 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 25 phút ngày 03/7/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 3 kết hợp cùng Công an thị trấn 2 tiến hành kiểm tra và bắt quả tang 02 tụ điểm đánh bạc trái phép ăn thua trực tiếp bằng tiền, dưới hình thức cá độ bóng đá tại Ấp 1, xã 2, huyện 3 và 02 tụ điểm đánh bạc trái phép ăn thua trực tiếp bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá tại ấp Ấp 1, xã 2, huyện 3 và thu giữ nhiều tang vật.

Qua điều tra đã chứng minh được, trong thời gian diễn ra giải World Cup 2018, các bị cáo Nguyễn Trung K và Huỳnh Văn Đ đã cùng nhau bàn bạc, tổ chức đánh bạc, dưới hình thức cá cược bóng đá ăn thua trực tiếp bằng tiền để những người có nhu cầu cá độ tham gia. Cụ thể: K và Đ lấy tỷ lệ kèo cá cược bóng đá từ trang mạng Bóng đá 88 và nhắn tin gửi kèo cho H1, L và những người tham gia. Sau khi nhận được kèo, H1 gửi cho người chơi.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Về hành vi tổ chức đánh bạc:

1. Bị cáo Nguyễn Trung K: Do biết được một số người có nhu cầu cá độ bóng đá nên khi Giải đấu World Cup 2018 bắt đầu diễn ra, K đã sử dụng máy tính cá nhân tạo tài khoản trên trang mạng “*Bong88.com*” để nhận kèo cá cược từ trang mạng do người bạn tên Đức (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh làm chủ tài khoản và tạo tài khoản cho bị cáo Huỳnh Văn Đ để cùng nhau tổ chức việc đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá. Sau khi có tỷ lệ kèo của từng trận đấu, K nhắn tin gửi kèo cho người chơi. Nhận được kèo cá cược, K sẽ đối chiếu lại nếu những hình thức chơi chéo nhau thì K giữ lại để nhận tiền huê hồng, với tỷ lệ khoảng 10% trên số tiền của người chơi thắng, phần nào dư ra sẽ đăng nhập vào trang mạng đã mở và cũng nhận được tiền huê hồng theo tỷ lệ từ 1% đến 10% của người chơi thắng độ.

Trong ngày 03/7/2018, trận Thụy Điển gặp Thụy Sĩ, tổng số tiền đánh bạc của K và Đ là 9.000.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của K và các con bạc khác là 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được trong thời gian kể từ khi bị cáo K tổ chức đánh bạc đã chuyển giao tổng số tiền là 97.000.000đ (*chín mươi bảy triệu đồng*) cho một người tên Đ2 ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị cáo Huỳnh Văn Đ: Do có quen biết với K nên Đ được K tạo cho một tài khoản trên trang mạng “*Bong88.com*” để tổ chức việc cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền với những người tham gia. Hình thức đánh bạc là trước mỗi trận đấu, Đ nhận kèo từ trang mạng “*Bong88.com*”, rồi nhắn tin chuyển kèo cho người chơi biết để họ lựa chọn đội bóng và số tiền cá cược. Nhận kèo cá cược xong, Đ thực hiện việc chuyển kèo và số tiền của người chơi nạp vào tài khoản đã mở và được hưởng huê hồng theo tỷ lệ từ 1% đến 10% từ số tiền mà người chơi thắng. Nếu thắng thì Đ sẽ nhận tiền từ K trả cho người chơi, còn thua thì gom tiền của người chơi giao cho K để K giao cho chủ trang mạng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, Đ đã tổ chức đánh bạc 11 lần, mỗi lần từ 10.450.000đ đến 125.890.000đ, trong đó có 09 lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000đ.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh L: Do biết bị cáo Nguyễn Trung K có tổ chức đánh bạc nên L đã nhận kèo cá độ từ K qua số thuê bao di động 0907.867.839, rồi chuyển kèo cho những người có nhu cầu tham gia. Sau khi nhận kèo và số tiền cá

cược từ người chơi, L sẽ đối chiếu giữ lại một phần tiền để những người chơi ăn thua với nhau thì L được hưởng tiền huê hồng khoảng 10%, phần còn lại sẽ chuyển cho K và Đ, tỉ lệ 1.000.000đ được chi huê hồng là 15.000đ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, L đã tổ chức đánh bạc 06 lần, mỗi lần từ 4.000.000đ đến 22.900.000đ, trong đó có 02 lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000đ.

4. Bị cáo Nguyễn Kim H: Đã có hành vi nhận các kèo cá độ bóng đá từ bị cáo Nguyễn Thanh L, H lấy tỷ lệ kèo đưa cho người chơi sau đó chuyển kèo lại cho L để hưởng huê hồng. H thỏa thuận với L cách tính phần trăm hưởng lợi (gọi là tiền huê hồng) theo tỷ lệ từ 5% đến 10%. Khi nhận được kèo từ những người chơi, H thấy có lợi nhuận sẽ chủ động giữ lại để hưởng tiền chênh lệch thắng, thua với người chơi hoặc sẽ giao lại cho L để hưởng huê hồng theo thỏa thuận.

Đối với hành vi cá cược với bị cáo L: Ngày 03/7/2018, trận Thụy Điển gặp Thụy Sĩ, tổng số tiền đánh bạc là 4.000.000đ; trận Bỉ gặp Nhật Bản, tổng số tiền đánh bạc là 13.900.000đ.

Đối với hành vi của bị cáo H tổ chức cá độ với người chơi: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, H đã tổ chức đánh bạc 10 lần, mỗi lần từ 5.610.000đ đến 70.350.000đ, trong đó có 08 lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000đ.

5. Bị cáo Lư Tấn S: Đã có hành vi nhận kèo cá độ bóng đá từ bị cáo Huỳnh Văn Đ, rồi nhắn tin hoặc trao đổi hình thức cá độ bóng đá với người chơi, sau đó gửi tỷ lệ kèo và số tiền cần tham gia cho Đ để cá cược. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2018 đến ngày 03/7/2018, S đã tổ chức đánh bạc 07 lần, mỗi lần từ 4.000.000đ đến 77.900.000đ, trong đó có 04 lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000đ.

6. Bị cáo Trần Thanh H1: H1 xin tỷ lệ kèo từ Đ để tổ chức cho những người có nhu cầu cá độ cùng tham gia bằng cách: H1 sử dụng địa điểm quán cà phê tại nhà, mở ti vi để truyền hình trực tiếp các trận đấu World Cup 2018, khi người chơi có nhu cầu cá cược thì sẽ gặp trực tiếp H1 hoặc H1 sẽ sử dụng số thuê bao di động 0908.175.041 và 0899.169.835 gửi kèo cho họ và chuyển toàn bộ số tiền, tỷ lệ cá cược của người chơi mà H1 đã nhận S2 cho Đ, mà không có hưởng lợi. H1 và Đ sẽ tính tiền ăn thua với nhau, nếu người chơi thắng thì Đ phải chung tiền cho H1 để H1 trả cho người chơi, nếu người chơi thua thì H1 sẽ nhận tiền của người chơi đưa cho Đ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2018 đến ngày 03/7/2018, H1 đã tổ chức đánh bạc 27 lần, mỗi lần từ 500.000đ đến 28.250.000đ, trong đó có 01 lần có tổng số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000đ.

- Về hành vi đánh bạc:

7. Bị cáo Nguyễn Văn S2: Do có quen biết với Huỳnh Văn Đ, nên S2 biết bị cáo Đ có tổ chức đánh bạc, bằng hình thức cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền trong thời gian diễn ra World Cup 2018. S2 đã nhiều lần tham gia cá độ với Đ, bằng cách Đ gửi kèo cá cược cho S2 qua tin nhắn điện thoại, S2 chọn tỷ lệ kèo rồi đưa ra số tiền cần cá độ và nhắn tin cho Đ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2018 đến ngày 03/7/2018, S2 đã tham gia đánh bạc 07 lần, lần thấp nhất là 16.000.000đ, cao nhất là 29.525.000đ.

8. Bị cáo Lư Tấn S1: Trong thời gian diễn ra World cup 2018, S1 đã thực hiện hành vi cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền với Huỳnh Văn Đ, bằng hình thức nhắn tin hoặc gọi điện cho Đ. Nếu Đ đồng ý thì nhắn tin trả lời bằng chữ “ok”. Từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, bị cáo S1 đã tham gia đánh bạc với Đ 11 lần, mỗi lần từ 3.000.000đ đến 25.000.000đ, trong đó có 10 lần có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên.

9. Bị cáo Ngô Trí T: Do T biết H có tổ chức đánh bạc (cá độ bóng đá) cho những người muốn cá độ trong giải World Cup 2018 nên bị cáo T tham gia với hình thức: khi nhận được tỷ lệ kèo thì T nhắn tin hoặc gọi điện cho H để tham gia cá độ. Tiền thắng thua sẽ tính vào ngày hôm sau của mỗi trận đấu. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, T đã tham gia đánh bạc 10 lần, lần thấp nhất là 5.610.000đ, lần cao nhất là 19.840.000đ.

10. Bị cáo Đặng Văn N: Do có quen biết và đến quán nước tại nhà của bị cáo Nguyễn Kim H chơi thường xuyên, nên khi được H gợi ý rủ bị cáo cá độ bóng đá trong giải World Cup 2018 thì bị cáo đồng ý. Hình thức cá độ là trước mỗi trận đấu diễn ra, H gọi điện cho bị cáo N T báo tỷ lệ kèo để N chọn và đặt số tiền cá độ. Từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, N tham đánh bạc 07 lần, mỗi lần từ 2.000.000đ đến 22.000.000đ, trong đó có 05 lần có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên.

11. Bị cáo Bùi Tấn L: Trong thời gian diễn ra giải bóng đá World cup 2018, bị cáo L đã tham gia cá độ bóng đá bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp bị cáo Huỳnh Văn Đ để cá độ. Bị cáo L tham gia đánh bạc 05 lần, mỗi lần từ 4.000.000đ đến 14.500.000đ, trong đó có 03 lần có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên.

12. Bị cáo Nguyễn Văn H4: Sau khi bị cáo Đ gửi tin nhắn T báo tỷ lệ kèo thì H4 nhắn tin cá độ với Đ, khi có kết quả trận đấu sẽ gặp nhau tính tiền thắng thua tại quán cà phê Nàng Mau. Bị cáo H4 đã tham gia đánh bạc 06 lần, mỗi lần từ 4.800.000đ đến 9.650.000đ, trong đó có 05 lần có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên.

13. Bị cáo Trần Quốc H3: Đã thực hiện hành vi cá độ bóng đá với bị cáo Huỳnh Văn Đ. Hình thức là Đ nhắn tin hoặc gọi điện trực tiếp cho Hoàng để cho biết tỷ lệ kèo. Sau đó, Hoàng gặp trực tiếp Đ để nhận kèo và đưa ra số tiền tham gia cá độ. Từ ngày 28/6/2018 đến ngày 03/7/2018, Hoàng đã tham gia đánh bạc 09 lần, mỗi lần từ 2.850.000đ đến 7.500.000đ, trong đó có 04 lần có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên.

14. Bị cáo Trần Văn K: Đã thực hiện hành vi cá độ bóng đá nhiều lần với Nguyễn Thanh L, tại quán cà phê của L. Trong ngày 02 và ngày 03/7/2018, Khoa tham gia đánh bạc 03 lần. Số tiền dùng đánh bạc lần 01 là 500.000đ, lần 02 là 1.000.000đ, lần 03 là 1.500.000đ.

Đối với bị cáo Cao Cường V tham gia đánh bạc 01 lần với số tiền dùng để đánh bạc là 20.000.000đ; bị cáo lâm Quang Đ tham gia đánh bạc 01 lần với số tiền dùng để đánh bạc là 7.000.000đ; bị cáo Trần Văn Q tham gia đánh bạc 09 lần, trong đó có 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn chứng minh hành vi đánh bạc của những những đối tượng khác, với số tiền dùng để đánh bạc từ 500.000đ đến dưới 5.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, các điểm c, d khoản 1 Điều 3, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trung K và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 07 (Bảy) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/7/2018 đến ngày 30/11/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

1.2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 07 (Bảy) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/7/2018 đến ngày 30/11/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Kim H, Lư Tấn S (S1). Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Kim H, Lư Tấn S (S1) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim H 04 (Bốn) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giam trước từ ngày 06/9/2018 đến ngày 03/12/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

2.2. Xử phạt: Bị cáo Lư Tấn S (S1) 30 (Ba mươi) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giam trước từ ngày 06/9/2018 đến ngày 03/12/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, các điểm q và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Thanh L. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, các điểm s và t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Trần Thanh H1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh L, Trần Thanh H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

3.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (Ba) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giam trước từ ngày 06/9/2018 đến ngày 24/09/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

3.2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H1 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/7/2018 đến ngày 23/7/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Lư Tấn S1 (S), Ngô Trí T, Đặng Văn N, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn H4, Trần Quốc

H3 (S3). Tuyên bố các bị cáo: Lư Tấn S1 (S), Ngô Trí T, Đặng Văn N, Bùi Văn L, Nguyễn Văn H4, Trần Quốc H3 (S3) phạm tội “Đánh bạc”.

4.1. Xử phạt: Bị cáo Lư Tấn S1 (S) 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án; được trừ vào thời hạn đã tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/9/2018 đến ngày 01/11/2018;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

4.2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Trí T 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

4.3. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

4.4. Xử phạt: Bị cáo Bùi Tấn L 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

4.5. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H4 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

4.6. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H3 (S3) 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

5. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Văn S2. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn S2 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S2 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với 04 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Lư Tấn S, Lư Tấn S1, Trần Quốc Hoàng, Ngô Trí T có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Kim H, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn H4 có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn S2, Đặng Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc chuyển S2 áp dụng hình phạt tiền.

Bị cáo Trần Thanh H1 có đơn kháng cáo yêu cầu được chuyển S2 áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Kim H, Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Lư Tấn S1, Trần Quốc H3, Ngô Trí T, Nguyễn Văn S2, Đặng Văn N, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn H4 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thanh L thay đổi kháng cáo, yêu cầu được chuyển S2 áp dụng hình phạt tiền. Bị cáo Huỳnh Văn Đ vắng mặt và không có văn bản bổ sung, thay đổi hay rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy, các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Lư Tấn S1, Nguyễn Văn S2, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Trần Quốc H3, Nguyễn Văn H4 kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tình tiết nào đặc biệt mới để làm cơ sở xem xét; mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; mặt khác, các bị cáo Lư Tấn S1, Nguyễn Văn S2, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Trần Quốc H3, Nguyễn Văn H4 phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là đã có lợi cho các bị cáo nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Đặng Văn N có cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh L hiện đang bị bệnh lý về tâm thần, có 02 con nhỏ trong khi vợ bị cáo đang chấp hành án phạt tù nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Kim H xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho tương xứng với các bị cáo khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Lư Tấn S1,

Nguyễn Văn S2, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H4, Trần Quốc H3 và Bùi Tấn L; sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thanh L và Đặng Văn N.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K trình bày: Bị cáo có thành tích xuất sắc khi tham gia nghĩa vụ quân sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã lập công chuộc tội khi tích cực giúp đỡ các cơ quan chức năng phát hiện tội phạm. Do đó, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L trình bày: Bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức giản đơn, không đáng kể nên mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là quá nặng. Hiện tại, bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, trong khi đó bị cáo có hai con nhỏ, vợ của bị cáo thì đang chấp hành án tù nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chuyển S2 áp dụng hình phạt tiền nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh và nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S2 trình bày: Bị cáo đang phải nuôi dưỡng bà ngoại 94 tuổi, thuộc đối tượng được bảo trợ xã hội và bị cáo có 02 con nhỏ đang tuổi ăn học nên rất cần nguồn kinh tế, trong khi đó bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bản thân bị cáo tích cực làm việc thiện bốc thuốc cứu người được chùa Hưng Vị Tự xác nhận. Mặt khác, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần có mức án tương xứng với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do đó, kháng cáo xin được chuyển S2 áp dụng hình phạt tiền của bị cáo là có cơ sở.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tấn L trình bày: Bị cáo L có các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Thứ nhất, bị cáo đã đầu thú, tự giác trình báo, khai nhận hành vi phạm tội. Thứ hai, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, hai người cậu của bị cáo là liệt sĩ, bà ngoại của bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ, vợ chỉ ở nhà nuôi con, bị cáo là lao động chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Trung K và 12 bị cáo khác có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bị cáo Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Huỳnh Văn Đ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 03/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 3 kiểm tra bắt quả tang 04 tụ điểm tổ chức đánh bạc do các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Trần Thanh H1, Nguyễn Kim H tổ chức trong thời điểm diễn ra giải đấu World Cup 2018. Bị cáo K và bị cáo Đ đã tạo tài khoản trên trang mạng “Bong88.com” để nhận kèo cá cược từ trang mạng, sau đó gửi kèo lại cho người chơi và nhận hoa hồng. Bị cáo Nguyễn Thanh L nhận kèo từ bị cáo Nguyễn Trung K; bị cáo Nguyễn Kim H nhận kèo từ bị cáo Nguyễn Thanh L; bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1 nhận kèo từ bị cáo Huỳnh Văn Đ sau đó gửi kèo lại cho người chơi. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ; theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Thanh H1, Nguyễn Kim H, Lư Tấn S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Ngô Trí T, Đặng Văn Nhỏ, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3 đã tham gia cá cược ăn thua bằng tiền. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo K có người thân là người có công với các mạng, bị cáo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương chứng minh trong thời gian được cho tại ngoại, bị cáo tích cực giúp đỡ các cơ quan chức năng phát hiện và điều tra tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đ, H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính phải nuôi con nhỏ. Bị cáo Đ phải phụng dưỡng cha già đang bị bệnh nặng không còn khả năng lao động và bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh nặng. Mặt khác, xét thấy mức án

mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L, xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo có hai con nhỏ, trong khi đó vợ bị cáo đang chấp hành án phạt tù, còn bản thân bị cáo thì bị bệnh lý về tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, có cơ sở xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh, qua đó cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với kháng cáo của các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Trần Quốc H3, Ngô Trí T có cung cấp tài liệu chứng minh các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung với mức từ $\frac{1}{2}$ trở lên nhưng xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là không nặng, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Mặt khác, các bị cáo Lư Tấn S, Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3 phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Đặng Văn Nhỏ, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3 phạm tội thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng với tinh thần hướng dẫn tại Giải đáp nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, không có kháng nghị nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm mà không cần làm xấu đi tình trạng của các bị cáo.

[6] Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Nhỏ, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nhỏ có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương chứng minh trong thời gian được cho tại ngoại, bị cáo tích cực giúp đỡ các cơ quan chức năng phát hiện và điều tra tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với kháng cáo xin miễn, giảm hình phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Kim H, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn H2, xét thấy các bị cáo tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc với mục đích hưởng lợi, ăn thua trực tiếp bằng tiền nên cần thiết phạt bổ sung các bị cáo số tiền nhất định để răn đe các bị cáo.

[8] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Chấp nhận một phần đề nghị của luật sư Nguyễn Thanh Cần và luật sư Nguyễn Trường Thọ. Không chấp nhận đề nghị của luật sư Nguyễn Thành Vĩnh Thy và luật sư Lê Văn Lan. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim H, Nguyễn Thanh L, Đặng Văn Nhỏ. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3, Nguyễn Văn S2.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thanh L, Đặng Văn Nhỏ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Kháng cáo của các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Kim H, Đặng Văn Nhỏ. Sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Kim H và Đặng Văn Nhỏ.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Kim H, Lư Tấn S, Trần Thanh H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Đặng Văn Nhỏ, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2, 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến ngày 29/11/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến ngày 29/11/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Kim H, Lư Tấn S.

3.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 03/12/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3.2. Xử phạt: Bị cáo Lư Tấn S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 03/12/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

4. Áp dụng: Điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 24/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

5. Áp dụng: Điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh H1.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

6. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lư Tấn S1, Ngô Trí T, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3.

6.1. Xử phạt: Bị cáo Lư Tấn S1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án; được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 01/11/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

6.2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Trí T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

6.3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Tấn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

6.4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H2 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

6.5. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H3 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

7. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S2.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S2 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

8. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Nhỏ.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Nhỏ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đối với số tiền 20.200.000đ bị cáo Nguyễn Trung K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006578 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 20.200.000đ bị cáo Huỳnh Văn Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006573 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 10.200.000đ bị cáo Lư Tấn S đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006607 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 20.200.000đ bị cáo Trần Thanh H1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006579 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 5.200.000đ bị cáo Lư Tấn S1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006608 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 5.200.000đ bị cáo Trần Quốc H3 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006609 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 10.000.000đ bị cáo Bùi Tấn L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000208 ngày 06/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang; số tiền 10.200.000đ bị cáo Ngô Trí T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006625 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3; số tiền 10.200.000đ bị cáo Đặng Văn Nhỏ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006592 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3 sẽ được giải quyết khi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thanh L, Đặng Văn Nhỏ không phải chịu. Các bị cáo Lư Tấn S, Trần Thanh H1, Nguyễn Văn S2, Lư Tấn S1, Bùi Tấn L, Ngô Trí T, Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS

H. 3.

- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Nguyễn Đình Tiến